DUC QUYEN CARDS

CÔNG TY TNHH THIỆP ĐỨC QUYỀN
Địa chỉ: 34-36-38-40 Đường 3122 Phạm Thế Hiển,F 7, Q8 , TP.HCM
Điện thoại:(84 28)-54328451-54328452-54328454-66862598-66862599, Zalo:0912400127
Email: ducquyencards@gmail.com Website: www.ducquyencards.com

BẢNG GIÁ - IN BẾ-THÀNH PHẨM - THIỆP CƯỚI IN KỸ THUẬT SỐ- THEO KHUÔN CÓ SẴN

(chỉ áp dụng cho các nhà in thiệp cưới, không in cho khách lẻ ***Cập nhật 20-04-2023)***

Stt	Tên SP (LÓT-TAG-GIẤY QUẤN- BẢNG)	Kích thước TP (khổ đóng)	Hình ảnh minh họa	Loại giấy tiêu chuẩn- kiểu in	Giá (áp dụng cho số lượng từ 300 bộ lót trở lên)
1	**122x174mmBLC2T-Bộ Lót Lớn-2 tờ rời** *(Dùng cho bao thư : BTN26)*	**12.2x17.4cm**		*** Giấy Fo 230g * In 1 mặt**	**Lót: 960đ/ bộ 2 tờ** ** Nếu in 2 mặt +500đ/bộ, Cán vân + 100đ/bộ lót* ** Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ, Đổi giấy Màu 1 mặt + 100đ/bộ* ** Đổi giấy nhũ +350đ/bộ*
2	**123x168mmBLC2T-Bộ Lót Lớn-2 tờ rời** *(Dùng cho bao thư L6,L7)*	**12.3x16.8cm**			
3	**120x170mmBLC2T-Bộ Lót Lớn-2 tờ rời** *(Dùng cho bao thư BTN10, BTN11, BTN19, BTN20, BTD27, BTD12,M)*	**12x17cm**			
4	**117x174mmBLC2T-Bộ Lót Lớn-2 tờ rời** *(Dùng cho bao thư BTD17, khuôn A-B-C-D)*	**11.7x17.4cm**			
5	**120x190mmBLC2T-Bộ Lót Dài Lớn-2** *tờ rời* *(Dùng cho bao thư BTN22)*	**12x19cm**		*** Giấy Fo 230g * In 1 mặt**	**Lót: 1,040đ/ bộ 2 tờ** ** Nếu in 2 mặt +500đ/bộ, Cán vân + 100đ/bộ lót* ** Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ, Đổi giấy Màu 1 mặt + 150đ/bộ* ** Đổi giấy nhũ +350đ/bộ*
6	**158x158mmBLC2T-Bộ Lót Đại Vuông-2 tờ rời** *(Dùng cho bao thư BTV28)*	**15.8x15.8cm**		*** Giấy Fo 230g * In 1 mặt**	**Lót: 1,260đ/ bộ 2 tờ** ** Nếu in 2 mặt +500đ/bộ, Cán vân + 100đ/bộ lót* ** Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ, Đổi giấy Màu 1 mặt + 150đ/bộ* ** Đổi giấy nhũ +350đ/bộ*
7	**140x140mmBLC2T-Bộ Lót Vuông-2 tờ rời** *(Dùng cho bao thư E,F,V3)*	**14x14cm**			
8	**100x190mmBLC2T-Bộ Lót Dài-2 tờ rời** *(Dùng cho bao thư BTN18)*	**10x19cm**		*** Giấy Fo 230g * In 1 mặt**	**Lót: 900đ/ bộ 2 tờ** ** Nếu in 2 mặt +500đ/bộ, Cán vân + 100đ/bộ lót* ** Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ, Đổi giấy Màu 1 mặt + 100đ/bộ* ** Đổi giấy nhũ +350đ/bộ*

9	**90x202mmBLC2T-Bộ Lót Dài-2 tờ rời** *(Dùng cho bao thư BTN25)*	**9x20.2cm**		*** Giấy Fo 230g** *** In 1 mặt**	**Lót: 900đ/ bộ 2 tờ** ** Nếu in 2 mặt +500đ/bộ, Cán vân + 100đ/bộ lót* ** Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ, Đổi giấy Màu 1 mặt + 100đ/bộ* ** Đổi giấy nhũ +350đ/bộ*
10	**88x210mmBLC2T-Bộ Lót Dài-2 tờ rời** *(Dùng cho bao thư khuôn D4, D5)*	**8.8x21cm**		*** Giấy Fo 230g** *** In 1 mặt**	
11	**92x210mmBLC2T-Bộ Lót Dài-2 tờ rời** *(Dùng cho bao thư khuôn H, K)*	**9.2x21cm**		*** Giấy Fo 230g** *** In 1 mặt**	
12	**92x188mmBLC2T-Bộ Lót Dài-2 tờ rời** *(Dùng cho bao thư khuôn G, D3)*	**9.2x18.8cm**		*** Giấy Fo 230g** *** In 1 mặt**	**Lót: 900đ/ bộ 2 tờ** ** Nếu in 2 mặt +500đ/bộ, Cán vân + 100đ/bộ lót* ** Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ, Đổi giấy Màu 1 mặt + 100đ/bộ* ** Đổi giấy nhũ +350đ/bộ*
13	**108x158mmLC1T-Lót đơn SN 1 tờ** *(Dùng cho bao thư BTN23, BTD24)*	**10.8x15.8cm**		*** Giấy Fo 230g** *** In 1 mặt**	**Lót: 450đ/1 tờ** ** Nếu in 2 mặt +300đ/ tờ, Cán vân + 100đ/ tờ* ** Đổi giấy Kem HQ +50đ/ tờ, Đổi giấy Màu 1 mặt + 100đ/ tờ* ** Đổi giấy nhũ +200đ/ tờ*
14	**105x148mmLC1T-Lót phúc đáp lớn-1 tờ đơn** *(Dùng cho bao thư khuôn PD1, PD2,PD3)*	**10.5x14.8cm**		*** Giấy Fo 230g** *** In 1 mặt**	**Lót: 420đ/1 tờ** ** Nếu in 2 mặt +300đ/ tờ, Cán vân + 100đ/ tờ* ** Đổi giấy Kem HQ +50đ/ tờ, Đổi giấy Màu 1 mặt + 100đ/ tờ* ** Đổi giấy nhũ +200đ/ tờ*
15	**72x158mmLC1T-Lót phúc đáp dài-1 tờ đơn** *(Dùng cho bao thư khuôn PD9)*	**7.2x15.8cm**			
16	**82x152mmLC1T-Lót phúc đáp dài-1 tờ đơn** *(Dùng cho bao thư khuôn PD8, PD9)*	**8.2x15.2cm**		*** Giấy Fo 230g** *** In 1 mặt**	**Lót: 420đ/1 tờ** ** Nếu in 2 mặt +300đ/ tờ, Cán vân + 100đ/ tờ* ** Đổi giấy Kem HQ +50đ/ tờ, Đổi giấy Màu 1 mặt + 100đ/ tờ* ** Đổi giấy nhũ +200đ/ tờ*
17	**94x150mmLC1T-Lót phúc đáp lớn-1 tờ đơn** *(Dùng cho bao thư khuôn PD4)*	**9.4x15cm**			
18	**124x124mmLC1T-Lót phúc đáp vuông-1 tờ đơn** *(Dùng cho bao thư khuôn PD5, PD6,PD7)*	**12.4x12.4cm**			

19	**122x174mmLG2-Lót đôi lớn-1 tờ gập 2** *(Dùng cho bao thư : BTN26)*	**12.2x17.4cm**		*** Giấy Fo 230g** *** In 2 mặt**	**Lót: 1660đ/ bộ lót đôi in 2 mặt** ** Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ, Cán vân + 100đ/bộ lót* ** Đổi giấy nhũ +350đ/bộ*
20	**123x168mmLG2-Lót đôi Lớn-1 tờ gập 2** *(Dùng cho bao thư L6,L7)*	**12.3x16.8cm**			
21	**120x170mmLG2-Lót đôi lớn-1 tờ gập 2** *(Dùng cho bao thư BTN10, BTN11, BTN19, BTN20, BTD27, BTD12, M)*	**12x17cm**			
22	**117x174mmLG2-Lót đôi lớn-1 tờ gập 2** **(Dùng cho bao thư BTD17, khuôn A-B-C-D)**	**11.7x17.4cm**			
23	**108x158mmLG2-Lót đôi SN gập 2** *(Dùng cho bao thư BTN23, BTD24)*	**10.8x15.8cm**			
24	**158x158mmLG2-Lót đôi Đại Vuông-1 tờ gập 2** *(Dùng cho bao thư BTV28)*	**15.8x15.8cm**		*** Giấy Fo 230g** *** In 2 mặt**	**Lót: 1910đ/ bộ lót đôi in 2 mặt** ** Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ, Cán vân + 100đ/bộ lót* ** Đổi giấy nhũ +400đ/bộ*
25	**140x140mmLG2-Lót đôi Vuông-1 tờ gập 2** *(Dùng cho bao thư E,F,V3)*	**14x14cm**			
26	**120x190mmLG2-Lót đôi Dài Lớn-1 tờ gập 2** *(Dùng cho bao thư BTN22)*	**12x19cm**		*** Giấy Fo 230g** *** In 2 mặt**	**Lót: 1720đ/ bộ lót đôi in 2 mặt** ** Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ, Cán vân + 100đ/bộ lót* ** Đổi giấy nhũ +350đ/bộ*
27	**100x190mmLG2-Lót đôi Dài-1 tờ gập 2** *(Dùng cho bao thư BTN18)*	**10x19cm**			
28	**90x202mmLG2-Lót đôi Dài-1 tờ gập 2** *(Dùng cho bao thư BTN25)*	**9x20.2cm**		*** Giấy Fo 230g** *** In 2 mặt**	**Lót: 1660đ/ bộ lót đôi in 2 mặt** ** Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ, Cán vân + 100đ/bộ lót* ** Đổi giấy nhũ +350đ/bộ*
29	**88x210mmLG2-Lót đôi Dài-1 tờ gập 2** *(Dùng cho bao thư khuôn D4, D5)*	**8.8x21cm**			
30	**90x210mmLG2-Lót đôi Dài-1 tờ gập 2** *(Dùng cho bao thư khuôn H, K)*	**9x21cm**			
31	**95x188mmLG2-Lót đôi Dài-1 tờ gập 2** **(Dùng cho bao thư khuôn G, D3)**	**9.5x18.8cm**			

32	**123x168mm-BLC2T-Bộ Lót Lớn-2 tờ rời có bế đầu tròn** *(Dùng cho bao thư L6,L7)*	**12.3x16.8cm**	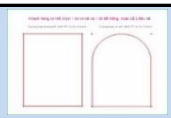	*** Giấy Fo 230g** *** In 1 mặt**	**Lót: 960đ/ bộ 2 tờ + phí bế lót 150,000đ/ lần đặt hàng.** ** Nếu in 2 mặt +500đ/bộ, Cán vân + 100đ/bộ lót* ** Đổi giấy Kem HQ +50đ/bộ, Đổi giấy Màu 1 mặt + 100đ/bộ* ** Đổi giấy nhũ +350đ/bộ* ** Nếu 1 bộ có 2 tờ đều bế hoặc 1 tờ bế và 1 tờ không bế thì cũng tương đương giá tiền*
33	**120x166mm-BLC2T-Bộ Lót Lớn-2 tờ rời có bế kiểu-K2L7** *(Dùng cho bao thư L6,L7)*	**12.3x16.8cm**	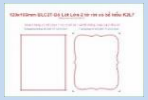		
34	**120x170mm-BLC2T-Bộ Lót Lớn-2 tờ rời có bế kiểu BTN52** *(Dùng cho bao thư BTN10, BTN11, BTN19, BTN20, BTD27, BTD12,M, BTN52)*	**12x17cm**			
35	**120x174mm-BLC2T-Bộ Lót Lớn-2 tờ rời có bế đầu tròn** *(Dùng cho bao thư BTD17, BTN26, A-B-C-D)* *(Hoặc có thể bế lót nhiều tầng ngắn hơn như 12x17cm, 12x15.7cm,12x14.2cm, 12x12.7cm...)*	**12x17.4cm**	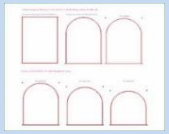		
36	**120x170mm-BLC2T-Bộ Lót Lớn-2 tờ rời có bế đầu tròn** *(Dùng cho bao thư BTN10, BTN11, BTN19, BTN20, BTD27, BTD12,M)*	**12x17cm**			
37	**120x170mmBLC2T-Bộ Lót Lớn-2 tờ rời có bế kiểu K5** *(Dùng cho bao thư BTN10, BTN11, BTN19, BTN20, BTD27, BTD12,M)*	**12x17cm**	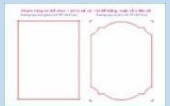		
38	**122x174mmBLC2T-Bộ Lót Lớn-2 tờ rời có bế cung 2 chiều** *(Dùng cho bao thư : BTN26)*	**12.2x17.4cm**			
39	**160x160mm-BLC2T-Bộ Lót Vuông - 2 tờ có bế kiểu xoay tròn LX14** *(Dùng cho bao thư : BTV28, Hoặc có thể bế lót xoay 1 tờ lớn 16x16cm và 1 tờ nhỏ 13.9x13.9cm.)*	**16x16cm**	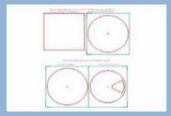	*** Giấy Fo 230g** *** In 1 mặt**	**Lót: 1,550đ/ bộ 2 tờ** *(không bồi)* **+ phí bế lót 150,000đ/ lần đặt hàng.** ** Nếu in 2 mặt +500đ/bộ, Cán vân + 100đ/bộ lót* ** Đổi giấy Kem HQ +100đ/bộ, Đổi giấy Màu 1 mặt + 200đ/bộ* ** Đổi giấy nhũ +450đ/bộ* ** Trường hợp có bồi + công bồi 1400 + giấy tăng do bồi 750đ* ** Trường hợp có đóng nút vàng + 600đ* ** Nếu 1 bộ có 2 tờ đều bế hoặc 1 tờ bế và 1 tờ không bế thì cũng tương đương giá tiền*
40	**140x140mmBLC2T-Bộ Lót Vuông - 2 tờ có bế kiểu tròn KV3-125** *(Dùng cho bao thư E,F,V3)*	**14x14cm**	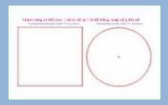		
41	**192x120mmBTVL-Bộ túi+lót+chibi thiệp kéo BTN22** *(Dùng cho bao thư khuôn BTN22)*	**19.2x12cm**	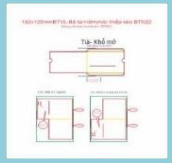	*** Giấy Fo 230g**	**5,610đ/ bộ + phí bế300,000đ/ lần đặt hàng + phí đổi chibi mới 200,000đ. Liệt kê từng phần như dưới đây:** *=> Túi (in 1 mặt + bế+ dán): 1,800đ/cái + phí bế 150,000đ/ lô* *=> Lót (in 2 mặt + bế): 1,910đ/tờ + phí bế 150,000đ/ lô* *=> Chibi hàng đặt (in 1 mặt + bế): 1,300đ/bộ + phí chibi mới 200,000đ/ lô* *=> Thành phẩm (Gập lót bỏ vào túi + Dán chibi + Đóng gói xấp 20): 600đ/bộ* *** Nếu cán vân túi + 100đ, cán vân lót +100đ**

42	**120x170mm-LG3-Lót lớn gập 3 + bảng** *(Dùng cho bao thư BTN10, BTN11, BTN19, BTN20, BTD27, BTD12,M)*	**12x17cm**	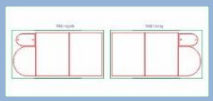	*** Giấy Fo 230g** *** In 2 mặt**	**Lót** *(lót gập 3 in 2 mặt kèm bảng)* **: 1960đ/ bộ + phí bế 150,000đ** ** Đổi giấy Kem HQ +100đ/bộ, Cán vân + 100đ/bộ lót* ** Đổi giấy nhũ +450đ/bộ*
43	**100x190mm-LG3-K11-Lót dài gập 3-khoảng hở 10cm** *(Dùng cho bao thư BTN18)*	**10x19cm**		*** Giấy Fo 230g** *** In 2 mặt**	**Lót** *(lót gập 3 in 2 mặt)* **: 2,150đ/ bộ** ** Đổi giấy Kem HQ +100đ/bộ, Cán vân + 100đ/bộ lót* ** Đổi giấy nhũ +450đ/bộ*
44	**88x204mm-BLC2T-Bộ lót dài kiểu Passport (lót báo-lót mời)** *(Dùng cho bao thư D4, lót báo 88x125mm, lót mời 80x204mm)*	**8.8x20.4cm**	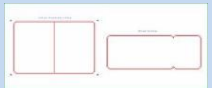	*** Giấy Fo 230g**	**Bộ Lót** *(Báo + mời)* **: 2,190đ/ bộ 2 tờ + phí bế lót 300,000đ/ lần đặt hàng. Chi tiết như sau:** *=> Lót báo (in 2 mặt + bế): 1,610đ/tờ + phí bế 150,000đ/ lô* *=> Lót mời (in 1 mặt + bế): 580đ/tờ + phí bế 150,000đ/ lô* **** Cán vân lót báo + 100đ, cán vân lót mời + 50đ*** **** Đổi giấy Kem HQ +150đ/bộ, Đổi giấy nhũ +400đ/bộ***
45	**202x90mm-TDN11-Bộ Túi -giấy quấn- bảng-lót kiểu Passport** **(Dùng cho bao thư BTN25)**	**20.2x9cm**	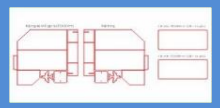	*** Giấy Fo 230g**	**Nguyên bộ 4,500đ/ bộ + phí bế 300,000đ/ lần đặt hàng. Liệt kê từng phần như dưới đây:** *=> Túi+giấy quấn +bảng (in 1 mặt + bế + dán): 2,400đ/cái + phí bế 150,000đ/ lô* *=> Lót 2 tờ (in 1 mặt + bo góc): 1,050đ/tờ + phí bế 150,000đ/ lô* *=> Dây cột (26cm): 300đ* *=> Thành phẩm (* Gập túi + bỏ lót vào túi + gập và gài giấy quấn + luồn dây qua bảng và cột dây + đóng gói 20): 750đ/bộ* *** Nếu cán vân +200đ, đổi giấy màu 1 mặt + 200đ** *** Đổi giấy Kem HQ +200đ/bộ, Đổi giấy nhũ +650đ/bộ**

* **Quy định giá:** Giá áp dụng cho SL từ 300 bộ lót trở lên
=> Nếu SL dưới 100 => cộng phí 50,000đ/lô hàng.
=> Nếu SL từ 100 tới 299 => cộng phí 30,000đ/lô hàng.
=> Trường hợp lót có hai nội dung trở lên thì được gộp thành 1 số lượng nhưng + phí nhiều nội dung: 10,000đ cho mỗi nội dung tăng thêm. (Nếu các nội dung đều nhiều hơn 300 thì không + phí này).

• Nếu khách yêu cầu đổi giấy Kem HQ:
=> Khi quý khách ghi chú đổi giấy kem, mặc định lót dùng giấy "Giấy KEM TRƠN HQ 240gsm (T-467"

• Nếu khách yêu cầu đổi giấy Màu 1 mặt:
=> Loại giấy này chúng tôi chỉ có 2 màu là đỏ và vàng. Giấy định lượng 230g dùng cho lót (tương tự giấy của thiệp DQ-KL7-118 và 119)

• Nếu khách yêu cầu đổi giấy nhũ: (giá chênh lệnh đã ghi chú cụ thể phía dưới giá). Khách hàng có thể chọn các cặp giấy nhũ sau:

=> Giấy trắng nhũ: Bao thư dùng giấy "TRẮNG NHŨ 170gsm mã N-216). Lót dùng giấy "TRẮNG NHŨ 240gsm mã N-100"

=> Giấy kem nhũ: Bao thư dùng giấy "KEM NHŨ KMA 170gsm mã N-253). Lót dùng giấy "KEM NHŨ KMA 240gsm mã N-252"

=> Giấy kem đậm nhũ: Bao thư dùng giấy "KEM ĐẬM NHŨ KMA 170gsm mã N-277). Lót dùng giấy "KEM ĐẬM NHŨ KMA 240gsm mã N-279"

=> Giấy bạc nhũ: Bao thư dùng giấy "GIẤY BẠC NHŨ KMA 170gsm (N-273) . Lót dùng giấy "Giấy BẠC NHŨ KMA 240gsm (N-275)"

** Trường hợp khách hàng yêu cầu bao thư có cùng độ dầy như lót thì giá sẽ chênh lệch tăng thêm 350đ/bao thư.*

• In mẫu màu (nếu yêu cầu):

=> In mẫu màu: Nếu khách hàng cần in chỉ để kiểm tra mẫu màu => phí 50.000đ (nếu tới xem rồi quyết luôn thì không thu phí)

=> In mẫu hoàn chỉnh: nếu in mẫu xong phải bế hoặc gấp thành bao thư hoàn chỉnh => phí 100.000đ (điều kiện mẫu chỉ có in + bế bao thư, không có ép kim, bế lót hay dập nổi...).

=> Nếu các loại giấy tiêu chuẩn như trên với khổ chúng tôi có sẵn thì không thu tiền giấy để in mẫu. Nếu loại giấy khác theo yêu cầu thì thu thêm tiền 1 tờ giấy + công cắt trước khi in 10,000đ nữa.

•Máy in - Độ đồng đều và ổn định của màu in:

=> Chúng tôi sẽ cố gắng để bài in có chất lượng cao nhất. Tuy nhiên chúng tôi cũng chỉ cam kết độ ổn định của màu sắc từ 85% tới 95%.

=> Những yếu tố dưới đây sẽ ảnh hưởng tới độ đồng đều và ổn định của màu sắc(chia sẻ để khách hàng tham khảo):

* Máy in-mực in: Máy in nên là máy đời mới, đồng thời mực cùng các vật tư thay thế và chế độ bảo trì của chính hãng sẽ cho sản phẩm in đẹp và ổn định hơn (điều này chúng tôi đảm bảo).

* Khác đợt in: Một file in vào 2 ngày khác nhau cũng có một chút sai lệnh về màu sắc.

* Thời gian in: Màu mực laser ít bị phai màu qua thời gian, tuy nhiên nếu 1 bài được in từ lâu, do mực đã khô nên cũng sẽ khác một chút so với bài mới in.

* Khác định lượng (độ dầy) giấy: Cùng loại giấy nhưng khác nhau về độ dầy thì màu sắc giấy nguyên thủy cũng đã không giống nhau. Khi in độ hút mực giữa hai loại giấy dầy và mỏng cũng khác nhau. Hai yếu tố trên sẽ làm cho màu in giữa hai loại giấy khác độ dầy không đồng màu nhau.

* Khác loại giấy: Nếu cùng file in nhưng khác loại giấy cũng sẽ cho ra 2 màu khác nhau.

* Các mẫu thiệp có phủ nền: Với những mẫu thiệp có phủ nền, khả năng chênh lệch màu giữa các sp trong 1 lô in hoặc sọc nhẹ là cao hơn các loại khác.

• Đường link để tải khuôn bế:

=> Quý khách có thể chọn khuôn trên website, khi nhấp vào hình ảnh khuôn muốn tải về, dòng chi tiết bên trái phía dưới sẽ có đường link để quý khách tải về sử dụng.

=> Nếu việc tải file vẫn gặp khó khăn, có thể gửi zalo và xin file khuôn bao thư nào mà quý khách cần.

• Các quy định về giao hàng, thanh toán được thực hiện như phôi thiệp cưới.

• Rất mong được sự hợp tác của quý khách hàng. Trân trọng kính chào